TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 12/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Quốc Đạt**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đỗ Xuân Ngọc

2. Bà: Khương Thị Thanh

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc** – Thư ký TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*: Ông: Nguyễn Hữu Tư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01năm 2018 tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2017/HSST ngày 20/12/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX- ST, ngày 22/12/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH H – Sinh năm: 1991; HKTT và Trú tại: Thôn BH, xã HT, huyện TG, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình Tịnh – Sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Tý - Sinh năm 1960; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Vợ Hồ Thị Ngọc - Sinh năm 1991 có 02 con, lớn SN 2009, nhỏ SN 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn TTh, xã ML, huyện TG, tỉnh TH.

- Lê Thanh T – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn CN, xã HT, huyện TG, TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h ngày 22/9/2017, Nguyễn Thị T đi tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn CN, xã HT, huyện TG thì thấy Nguyễn Đình H đang ở

trong nhà anh Lê Thanh T. Do có quen biết từ trước nên T hỏi H "Có ma túy đá bán không", H nói "có" và đồng ý bán cho T một gói ma túy đá với giá 300.000đ. Khi Nguyễn Thị T vừa đưa cho H 300.000đ và H đưa cho T 01 gói ma túy đá thì bị Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang. Khi bắt thu giữ trong người Nguyễn Thị T 01 gói nilong viền xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và trong người H 300.000đ là tiền vừa bán ma túy cho T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của Nguyễn Đình H, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Tại bản kết luận giám định số 2080/PC54-MT ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Một gói các hạt tinh thể màu trắng của phong bì gửi đi giám định có tổng trọng lượng 0,148g loại Methamphetamin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện Tĩnh Gia truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/12/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Đình H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 24 đến 30tháng tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày 22/9/2017.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Đình H đã khai nhận rõ vào trưa ngày 22/9/2017, bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị T 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ việc mua bán vừa diễn ra xong thì bị công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 194 của BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, tình trạng mua bán nhỏ lẻ, tổ chức sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Có thể nói ma túy là một tệ nạn đang nhức nhối nhất hiện nay mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã và đang quyết tâm loại trừ ra khỏi đời sống xã hội vì ma tuý có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà, làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, ma tuý làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV, do ma tuý mà một loạt các tội phạm khác gia tăng. Bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác ... đều vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tới cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các bị cáo nói riêng cũng như tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thật thà, thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cũng như để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện hút, mục đích của bị cáo phạm tội là kiếm lời để sử dụng nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Cần tịch thu tiêu hủy 0,127gam các hạt tinh thể màu trắng hiện đang được lưu giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Cần tịch thu xung công số tiền 300.000đ đây là tiền do phạm tội mà có.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999.

- Tuyên bố: Nguyễn Đình H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Xử phạt: Nguyễn Đình H 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,127gam theo phiếu NK2018/27 ngày 11/01/2018. Tịch khu xung công số tiền 300.000đ theo phiếu thu số Â/2010/001661 ngày 11/01/2018

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Đạt